UK Government

World Vision VIETNAM

Dự án Đấu tranh chống mua bán người và nô lệ thời hiện đại do Tổ chức World Vision International tại Việt Nam thực hiện với sự tài trợ của Bộ Nội vụ, Vương quốc Anh

VỌNG

CÂU CHUYỆN VỀ NHỮNG HÀNH TRÌNH

World Vision VIETNAM

UK Government

VỌNG

CÂU CHUYỆN VỀ NHỮNG HÀNH TRÌNH

1. Những chia sẻ của nhân vật sử dụng trong tuyển tập được trích dẫn từ phỏng vấn nhân vật thuộc Báo cáo giá trị tại cộng đồng do dự án Đấu tranh chống mua bán người và nô lệ thời hiện đại (TMSV) thực hiện trên địa bàn các tỉnh dự án. Các chia sẻ đã được đồng thuận sử dụng từ chính nhân vật chia sẻ.

VỌNG

CÂU CHUYỆN VỀ NHỮNG HÀNH TRÌNH

"Vọng – Câu chuyện về những hành trình" là một tuyển tập trích dẫn những chia sẻ của nhiều nhân vật khác nhau[1] về hành trình di cư từ Việt Nam sang Anh. Những mảnh ghép nhiều chiều từ những góc nhìn của những người khác nhau, nhưng lại hài hòa khớp nối với nhau tạo nên một bức tranh tổng thể về những trải nghiệm, suy nghĩ qua một chuỗi thời gian dài từ những ngày ở nhà chuẩn bị, đến những ngày di chuyển, cuộc sống tại xứ người và cuộc sống sau khi hồi hương.

Vì sao lại là "Vọng"?

Lắng nghe những chia sẻ của những nhân vật đã từng di cư từ Việt Nam sang Anh, "Vọng" có lẽ là từ khái quát nội hàm đa chiều nhất để đại diện cho những câu chuyện. Để đưa ra được quyết định ra đi, rời khỏi quê hương, xa gia đình đến một nơi xa lạ, người ra đi chất chứa biết bao thúc đẩy trong lòng để kiên định với ước muốn của mình. "Vọng" lúc này là những trông ngóng, tin tưởng về những điều tốt đẹp ở miền đất hứa, những viễn cảnh ở tương lai mà người ra đi có thể mang lại cho gia đình mình nếu di cư "thành công".

Trên hành trình đi vượt rừng nhảy xe, "Vọng" lúc này mô tả về những nhìn ngóng, hướng về nơi mà tâm trí đang tưởng nhớ, trông chờ - quê hương và gia đình.

Tại điểm đến, khi hy vọng lúc ra đi trở thành niềm tin tràn trề về một cuộc sống tốt đẹp hơn có thể đến với bản thân và gia đình sau khi trả hết nợ nần, sức mạnh của mỗi cá nhân được chuyển hóa thành động lực vô bờ để họ kiếm tiền trả nợ rồi tích lũy. Thế nhưng, sự cố gắng và cuộc sống đơn độc nơi xứ người cũng hàm chứa cả nỗi lòng không thể nói ra hoặc là khó nói ra giữa nơi xa lạ đầy những cảm giác cô đơn đang chờ mong một sự phản hồi, vang "vọng" lại trong không gian đầy tĩnh lặng và cô độc, nhiều khi là bất lực trong căn phòng tối một mình tại nơi xứ người sau ngày làm việc vất vả.

Sau tất cả, với hành trình di cư ấy, có người "thành công", có người "trở về" tay trắng. Nhưng dù trở về, trong lòng họ vẫn đau đáu những ước muốn ra đi, hoặc những kí ức đã qua lại dội về từng cơn, khiến một lần nữa, quyết định tiếp tục ra đi hay ở lại được bỏ ngỏ, như một cái kết mở cho tuyển tập này. Lúc này liệu hi vọng, những hồi ức vọng về hay thực tại vang vọng xung quanh sẽ quyết định thế nào đến bước đi tiếp theo của người di cư trở về? Câu trả lời nằm tại bản thân mỗi người. Nhưng hi vọng, bức tranh đa chiều của tuyển tập này sẽ giúp người đọc hiểu rõ hơn về những góc hiện và cả những góc khuất trước, trong và sau hành trình di cư. Hít một hơi, thả mình trong tĩnh lặng, đọc tuyển tập này và thử xem tiếng vọng trong lòng bạn là gì nhé!

PHẦN 1

HÀNH TRÌNH RA ĐI VÀ TRỞ VỀ

Hành trình ra đi và trở về trong tuyển tập "Vọng" là tập hợp một số các câu chuyện cá nhân được trích dẫn từ phỏng vấn nhân vật thuộc Báo cáo giá trị tại cộng đồng do Tổ chức World Vision International tại Việt Nam thực hiện trong khuôn khổ dự án Đấu tranh chống mua bán người và nô lệ thời hiện đại (TMSV) với sự tài trợ của Bộ nội vụ Vương Quốc Anh. Các nhân vật trong dự án TMSV có thể là nạn nhân của mua bán người, có thể là người đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, có thể là người di cư tới Vương quốc Anh và hồi hương sau một thời gian bị giam giữ. Nhưng những câu chuyện này đều là một phần trong tổng thể bức tranh lớn hơn về lao động di cư người Việt Nam trên toàn thế giới, với những hành trình của cả hy vọng và hy sinh.

2. Xem thêm tại Barber, T. (2018). The integration of Vietnamese refugees in London and the UK: Fragmentation, complexity, and 'in/visibility'.
WIDER Working Paper 2018/2. Helsinki: UNU-WIDER.

Bức tranh về lao động di cư người Việt tại Vương quốc Anh có sự khác biệt đáng kể so với lao động di cư người Việt tại các nước khác trên thế giới. Nếu không tính đến cộng đồng người Việt cũ tại Anh hình thành trong khoảng thời gian những năm 1950 và sau 1975 với số lượng không quá nhiều và không có bản sắc rõ ràng, các nhóm người Việt mới xuất hiện tại Anh vào khoảng những năm đầu 2000 với số lượng tăng dần.

So với các quốc gia khác ở khu vực Đông Âu, nơi đã có sự hiện diện của các cộng đồng người Việt từ thời kỳ Xã hội Chủ nghĩa, hay tại Bắc Á hoặc Đông Nam Á sau thời kỳ mở cửa, nhóm lao động di cư người Việt sang Vương quốc Anh đều qua con đường không chính thức do hai nước không ký thỏa thuận hợp tác lao động. Điều này dẫn đến thực tế hành trình tới Anh của nhóm lao động di cư người Việt được các đường dây đưa người trái phép thực hiện với chi phí và rủi ro cao ngất ngưởng, và biến người di cư trở thành nạn nhân của nô lệ thời hiện đại và bóc lột trên đường di cư và tại Vương quốc Anh.

3. Xem thêm tại báo cáo 'VULNERABILITY' TO HUMAN TRAFFICKING: A STUDY OF VIET NAM, ALBANIA, NIGERIA AND THE UK" tại đường dẫn vulnerability-to-human-trafficking-vietnam.pdf (antislaverycommissioner.co.uk)

Tại Vương quốc Anh, nhóm người Việt Nam di cư nằm trong nhóm 3 quốc tịch có số lượng đông đảo nhất, bên cạnh Albania và Nigeria.[3] *Các số liệu về người Việt Nam di cư tới Vương quốc Anh chỉ ra phần lớn họ xuất phát từ một số tỉnh, bao gồm Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Hải Phòng và Quảng Ninh.*

Thống kê của Bộ Nội vụ Vương quốc Anh năm 2018 cho thấy phần lớn trong 702 trường hợp nô lệ hiện đại người Việt Nam tại Vương quốc Anh xuất phát từ các tỉnh phía Bắc và duyên hải Bắc Trung Bộ, trong đó 71% là nam giới và trẻ em nam (IOM, 2019).

4. Xem thêm tại bài viết Những người Việt tự nguyện đi Anh rồi bị ép làm nô lệ - Thế giới - ZINGNEWS.VN

Để tới Vương quốc Anh, người di cư phải trải qua hành trình nhiều chặng với các chi phí khác nhau và được trả làm nhiều đợt mỗi khi qua một chặng. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra người di cư sẽ từ Việt Nam qua các điểm trung chuyển tại Trung Quốc, Đông Âu, rồi di chuyển qua Ba Lan, Tiệp, Đức, Bỉ và Pháp, nơi họ sẽ "nhảy công" trốn trong các xe tải để đi vào Vương quốc Anh.

Chi phí cho hành trình tới Vương quốc Anh có thể dao động từ 600 triệu đến hơn một tỷ đồng, và không có gì đảm bảo hành trình đó sẽ an toàn tuyệt đối. Nếu bị cảnh sát bắt, họ sẽ phải ngồi tù và được trao trả theo con đường hồi hương sau khi mãn hạn tù.[4]

PHẦN 2

NHỮNG CHÂN DUNG ĐẰNG SAU CÁC CÂU CHUYỆN

Đằng sau các câu chuyện được chia sẻ trong tuyển tập này là những nhân vật có thật. Họ đến từ nhiều vùng khác nhau, độ tuổi khác nhau, xuất phát điểm khác nhau, hoàn cảnh gia đình khác nhau. Mỗi câu chuyện được kể ra có thể trở thành một tác phẩm độc lập, với diễn biến và kết quả khác nhau. Nhưng điểm kết nối các câu chuyện của họ lại với nhau trong tuyển tập này là những giá trị ẩn đằng sau các lựa chọn.

Quyết định của những người đi cư đi đến một vùng đất mới, chấp nhận rủi ro và đôi khi phải đánh đổi bằng sức khỏe hoặc mạng sống của chính mình vốn hay được coi là lựa chọn mang tính cá nhân và đáp ứng các khát vọng của người di cư. Nhưng đằng sau những rủi ro cá nhân đó là khát vọng của những người thân và cộng đồng vì một cuộc sống tốt đẹp hơn. Câu chuyện của mỗi cá nhân trong tuyển tập này, do đó, cũng là câu chuyện về khát vọng của mỗi gia đình và cộng đồng đằng sau các nhân vật.

Nhóm biên tập xin cùng các độc giả điểm qua một số chân dung và các câu chuyện được kể trong tuyển tập này.

Nhân vật 15 là một nam giới trung niên từ một tỉnh Bắc Trung Bộ. Anh đã bỏ nghề đi biển để đi Hàn Quốc năm 2007 theo visa du lịch rồi ở lại làm, nhưng bị trục xuất về Việt Nam sau 3 tháng. Với khoản nợ chưa trả xong khi đi Hàn Quốc, anh tiếp tục tìm cách qua Đức, Pháp và cuối cùng đến Anh. Anh bị bắt tại Anh sau một thời gian lưu trú, và sau đó về Việt Nam khi có chương trình hồi hương tự nguyện.

Nhân vật số 16 là một phụ nữ trung niên từ một tỉnh Bắc Trung Bộ. Hành trình ban đầu của chị từ Việt Nam tới Tiệp, rồi từ đó chị sang Đức. Sau khi ở Đức một thời gian, chị tìm đường sang Anh. Tại Anh, chị bị bắt trong một đợt cảnh sát truy quét các cơ sở trồng cần sa. Chị phải ngồi tù 2 năm rồi sau đó về Việt Nam khi có chương trình hồi hương tự nguyện.

Nhân vật 17 là một thanh niên trẻ từ một tỉnh Bắc Trung Bộ. Khoảng năm 2012, anh đi xuất khẩu lao động và làm việc tại Bồ Đào Nha với visa lao động và làm công nhân nông nghiệp. Sau đó vài tháng khi cơ hội đến, anh trốn qua Pháp, "nhảy công" vượt eo biển từ Pháp sang Anh. Anh đã xin được giấy tờ cư trú dài hạn và hiện nay là chủ một chuỗi cửa hàng làm móng tại vương quốc Anh.

Nhân vật số 18 là một người đàn ông trung niên tại một tỉnh Bắc Trung Bộ. Anh là một người trở về từ Anh theo chương trình "hồi hương tự nguyện" của chính phủ Anh. Từ Việt Nam, anh đến Đông Âu rồi di chuyển qua Pháp. Tại Pháp, anh ở trong các lán trong rừng trong vài tháng trước khi "nhảy công" thành công qua Anh. Anh bị bắt sau một thời gian ở Anh, rồi sau đó về Việt Nam khi có chương trình hồi hương tự nguyện.

Nhân vật 21 là một phụ nữ đã lập gia đình tại một tỉnh Bắc Trung Bộ. Chồng chị đã đi xuất khẩu lao động tại Ba Lan sau khi đã đi một số nước Châu Á khác. Chị cũng đã từng đi lao động tại Đài Loan. Vào thời điểm chia sẻ câu chuyện, chị quyết định sẽ đi xuất khẩu lao động theo chồng tại Ba Lan, và gửi con lại cho ông bà chăm sóc.

Nhân vật 28 là một nam giới trung niên từ một tỉnh miền Bắc. Anh là một trong số những người di cư sang Anh từ giai đoạn sớm, và có một thời gian dài ở Anh. Anh về Việt Nam khi có chương trình hồi hương tự nguyện, và hiện kinh doanh tự do tại địa phương vào thời điểm phỏng vấn.

Nhân vật số 27 là một nam giới trung niên từ một tỉnh miền Bắc. Anh là một trong số những người di cư sang Anh từ giai đoạn sớm, và có một thời gian dài ở Anh. Anh về Việt Nam khi có chương trình hồi hương tự nguyện.

PHẦN 3

TÌM MIỀN ĐẤT HỨA

Có nhiều lý do đằng sau những quyết định rời gia đình, quê hương. Mỗi người đều có những lý do riêng, và mang theo những hy vọng riêng trước quyết định ra đi. Các giá trị đằng sau chi phối mạnh mẽ đến quyết định di cư có mối tương quan như thế nào với giá trị gia đình và với mạng lưới xã hội tại cộng đồng nơi họ sinh sống?

"Đối với em, giá trị quan trọng nhất là gia đình. Chồng em bây giờ ở châu Âu. Con em đã lớn, ông bà ở nhà chăm giúp nên em đi theo chồng. Em từng đi rồi nên lập trường của mình cũng biết xác nhận là lúc đi là đỡ vướng bận hơn. Em cũng nghĩ đến con cái, cũng nghĩ là tội con, nhưng phải đi"

Nhân vật 21

Giá trị gia đình là động lực quan trọng nhất để một cá nhân chấp nhận hy sinh và đặt tương lai của các con, của vợ hoặc chồng, và bố mẹ mình lên trên nhu cầu của bản thân.

"Hồi đó là nói chung là nhiều người họ đi Anh là do là thế này, do là đầu tiên có rất nhiều người, một hai người chi đó họ đi họ làm ở nước Anh đấy, là họ làm ở nước Anh họ theo phong trào, với cái thứ hai nữa là kiểu anh em đông đoàn kết đấy, họ cứ lôi nhau, một nhà họ cứ lôi nhau bảy tám người thì tự dưng dăm hộ là, dăm hộ họ đã đưa hàng mấy chục người rồi. Nhiều người đi cả mà, riêng cái vùng này đã nghìn người đi ở bên Anh rồi chứ không phải là nói, ở bên Anh đấy, riêng cái xã gần đây này hàng nghìn người đi rồi, mà Anh nhiều tiền như thế đấy, thì mình giờ mình có về hoặc là có tiền tấn tiền tỷ cũng chả là cái gì."

Nhân vật 18

"Động lực là bởi chúng em đi làm bên đó, có anh em đi làm cùng, sau anh em có người nhà cứ kéo nhau sang, kiểu bạn bè ấy, như kiểu chị giới thiệu là sang bên này làm cho vui các thứ. Với cả sang bên này làm ăn lương cao hơn. Em bảo là mình đi ra làm kinh tế, chỗ nào làm nó ok thì mình đi."

Nhân vật 17

Khát vọng đổi đời, hy vọng kiếm được nhiều tiền khi **chứng kiến** trong gia đình, họ hàng hoặc hàng xóm có người đang sống và làm việc tại nước ngoài thành công, trở thành những **minh chứng sống** trong cộng đồng và động lực **mạnh mẽ**.

"-Nông nghiệp ở đây không làm, xưa là vùng biển nhưng bây giờ không có thu nhập gì cả. Kể cả những lao động chính mà ở nhà đây làm như bố em trước cũng đi biển nhưng từ khi Formosa ô nhiễm đến bây giờ, nguồn thủy hải sản ở ngoài biển không đủ để bươn chải. Đi biển cũng không đủ tiền dầu và các chi phí đi vốn cao, giá cả thị trường lên. Các thu nhập hiện tại không đáp ứng được. Bây giờ xác định về nhà cuộc sống không thể mưu sinh được vì công việc ở địa phương thật sự không có. Nếu bám biển thì không đủ mưu sinh, không đủ nuôi con và trang trải cuộc sống. Ngoài bám biển ở địa phương không có công ty hay công ăn việc làm gì để xác định sự ổn định được.

-Có nhiều người lựa chọn như chồng chị, đi xuất khẩu lao động khi gặp sự cố biển?

-Cũng có nhiều người lựa chọn vậy. Sau sự cố đó làng em "hiu quạnh luôn". Cá thì không bán được vì dân không dám ăn. Bắt đầu suy sụp từ đó. Bây giờ những người trung tuổi không đi được nước ngoài cũng nhờ những đồng tiền nước ngoài của con cái gửi về, bám biển bây giờ không có gì nữa."

Nhân vật 21

Quyết định ra đi và hành trình đến Vương quốc Anh của người di cư có thể được nhìn nhận như một chiến lược sinh kế gia đình trong bối cảnh hạn chế cơ hội về kinh tế **tại địa phương** và các sự cố môi trường.

PHẦN 4

HÀNH TRÌNH RA ĐI

Khi thị trường lao động của Vương quốc Anh không mở cho lao động Việt Nam, cách duy nhất để có thể đến làm việc tại Anh là thông qua các đường dây. Rủi ro cao cả về luật pháp và sự an toàn, một chuyến đi không biết trước được điều gì, nhưng nhất định vẫn phải đi. Vậy điều gì đã giúp người di cư kiên định và vượt qua hành trình đầy rủi ro đó?

Với suy nghĩ, được ăn cả, ngã về không, nếu có không thành công thì đó chỉ là "tai nạn nghề nghiệp", người di cư đã nội hóa các bi kịch, rủi ro qua trải nghiệm của chính bản thân mình.

"Anh nằm một tháng anh mới nhảy được xe ra?

Anh nằm một tháng anh mới nhảy được sang bên Anh đấy, nằm ở rừng thời điểm đó là tháng ba, rất chi là lạnh, mà nằm riêng quần là bốn năm cái quần liền, quần bò, quần len đủ các loại quần, còn áo thì, áo thì trùm giống như cái kiểu là, giống như rô bốt đấy, mà nằm đúng một tháng chỉ tắm duy nhất có một lần thôi, vào nằm ở rừng bên Pháp đó, ở rừng đó là nó có một cái làng nó cách đó khoảng hai cây, mới đến đó xin nước tắm, chỉ duy nhất tắm được có một lần thôi, còn mình đi đấy, đi tối, buổi tối là họ cho mình đi ra ngoài bìa rừng mà ngoài gần đường cao tốc đó, là ở đó là xe, xe công tơ nơ họ dừng đấy, họ dừng ở đó hắn mới cho mình lên, hắn tống mình lên đằng sau cái, đằng sau xe công đấy, xe công họ kẹp chì rồi, cái bọn đường dây nó lấy kìm đấy, lấy kìm nó cắt nó tống mình vào trong đấy, hắn tống mình vào trong đấy xong rồi thì là hắn bắt đầu xe đi".

Nhân vật 18

Kể cả khi được coi là những người may mắn hơn so với những người đã từng bỏ mạng trên hành trình tới Anh, đằng sau những câu chuyện mà bây đã là quá khứ, những người Việt trên hành trình tới Anh sau khi nội hóa các bi kịch và rủi ro, đã mặc định và bình thản chấp nhận rủi ro như một phần của hành trình.

"Ở Anh đa số đi hình thức kiểu như em. Bởi vì em nói thế này chị hiểu này, ở Anh, nếu chị sang du học thì chị bay thẳng sang Anh. Còn ở Anh không nhận lao động nên chị không có khả năng nào để bay thẳng qua Anh hết. Bắt buộc phải nghĩ cách khác. Bởi vì khi chị bay thẳng qua Anh, chị không thể ở lại làm giấy tờ được. Nói chung cái đấy không có cách nào khác nữa, mình phải đi như vậy, không có cách nào khác. Vì không phải Việt Nam mình mà cả Tây và tất cả thế giới đều đi Anh. Có nhiều người người ta còn đóng thuyền để đi chết cả gia đình ở xứ biển."

"Người Việt mình chết ở bên Nga nhiều lắm. Chẳng qua nhiều khi chết một, hai người rồi Tây người ta vùi lấp vì chết ở trong rừng, nhiều người. Còn so với đi sang Nga, vụ đi sang Anh? mà chết ba mươi mấy người đấy là ít rồi đấy, gọi là hi hữu. Chúng em ở bên 7 năm là lâu lắm rồi. Thỉnh thoảng có chứ không phải khi nào cũng bị. Cái đấy gọi là tai nạn nghề nghiệp."

Nhân vật 17

Tâm lý không còn gì để mất, đặt tất cả trứng vào một giỏ khi lựa chọn việc ra đi là chiến lược sinh kế cho gia đình hoặc để trả các khoản nợ, hy sinh bản thân mình trong ngắn hạn để đem đến một cuộc sống tốt hơn trong tương lai, và tiếp tục giới thiệu cơ hội và hỗ trợ cho người đi sau, là những lý do người lao động đã chấp nhận những rủi ro có thể đánh đổi bằng chính mạng sống của mình.

"Đi máy bay 5 tiếng đồng hồ là tới Hàn. Chú làm trong xưởng đúc về cơ khí máy. Mình không có người quen mà đi theo đường dây, đi theo tổ chức ngoài Hà Nội. Có anh em đi trước họ chỉ cho. Khi sang Hàn chú làm ở đó được 3 tháng thì bị bắt. Lúc bị phát hiện chú đang làm trong xưởng đúc thì công an ập vào. Chú bị trục xuất về nhà. Chú về 1 tháng thì có đường dây đi Châu Âu. Thì kiểu gì cũng mượn ngân hàng rồi nên mượn tiếp đi tiếp. Chú sang Đức đi làm. Chú dắt trẻ đi học cho người cháu, ở với nó 8 tháng mà không có lương sau đó chú ra ngoài bán thuốc lá. Khi đi chú đã 46 tuổi rồi. Do chú vay để đi sang Hàn còn nợ nên phải vay tiếp để đi Đức. Lúc đó cắm sổ đỏ. Từ Đức sang Pháp mất 500 euro. Từ Pháp sang Anh mất 1500 euro nữa. Từ Đức sang Pháp đi bằng tàu hỏa. Còn đi sang Anh thì đi bằng xe con."

Nhân vật 15

PHẦN 5

NƠI ĐẤT KHÁCH

Vượt qua hành trình mạo hiểm để đến được Anh chưa phải là đích cuối. Cuộc sống thật sự trên miền đất hứa, rất khác so với những tưởng tượng trước khi đi. Có nhiều áp lực, nhiều cám dỗ, bên cạnh những hoang mang và cô đơn, quá trình đầy vất vả để thích nghi và hình thành gắn kết tại nơi đến. Và thực tế cuộc sống tại miền đất hứa là...

"Lúc sang Anh cũng chưa biết làm gì. Có người thì nói là đi rửa chén bát trong nhà hàng. Có người thì họ nói đi trồng cái cây này thì cho ít ngàn. Họ kêu bằng cây Trà mà hay cây chi đó. Sang tận Anh thì mình bị họ thả ở đó, không có ai quen. Lúc đó may gặp người quen, là bạn của thằng em. Đưa lên xe chở về cho ăn ở 25 ngày. Xong chị khóc quá vì đến ngày mô cũng lo lắng lãi ngân hàng, mà lãi cao, lãi 22. Sang ở nhà người làng được mấy bữa thì chị nói là kiếm việc chi đó cho chị đi làm. Người cùng làng nói rằng chị cứ ở đây đi chơi vài ba tháng đã. Chị nói là chị không có tâm hồn mà ngồi mà chơi mô, em kiếm việc cho chị đi làm với.

Nhân vật 16

Áp lực nặng nề của việc phải tìm được công việc đi làm ngay khi đặt chân đến Vương quốc Anh bởi đằng sau họ, cách hàng chục ngàn cây số, là gia đình, là những hy vọng vào cơ hội đổi đời, và là áp lực để trả khoản nợ khổng lồ họ đã vay để đặt chân được đến đây.

"Sang Anh có khi tối ngủ trong thùng rác, mình thấy mình khổ như con chó nớ. Chú sang Anh cũng giống như 39 người đi xe công đó nhưng chú bám dưới cái gầm xe, mình bám vào cái trục xoay dưới gầm xe đó, rồi buộc cái chân mình vào cho khỏi rơi ra. Không biết tiếng, không có tiền. Có khi họ cho ăn, có khi mình phải bới đồ thừa trong thùng rác ăn, mình cảm thấy mình như con chó đó."

Nhân vật 15

"Giả sử chị nữ thì qua bên kia người ta gạ gẫm kiểu quan hệ ngủ với nhau ấy."

Nhân vật 17

"Qua bên đó con gái hiếm lắm. Nhiều lúc thanh niên ở với bà 50 tuổi. Có người đi nhà ni xong kiếm 3 ngàn, mai nhà khác kiếm 3 ngàn, rứa mới nhanh có tiền gửi về. Mình không có tính đó, mình thẹn. Hồi đó con gái hiếm, điện thoại gọi liên tục giống như tổng đài, nhiều khi ngủ là phải tắt máy. Đều là mình thương con ở nhà. Với lại trước khi đi chị chưa đặt vòng, sợ mình có con bên kia, rồi chồng ở nhà có vợ khác thì con mình ở nhà bơ vơ, bất vất. Lòng tự trọng của mình nó cao nữa."

Nhân vật 16

Sự cực khổ khi sống nơi được gọi là "miền đất hứa" khi không có mạng lưới xã hội, hoặc hoàn toàn không biết tiếng Anh và nguy cơ bị mua chuộc, lạm dụng trong các mối quan hệ tình cảm đối với nữ giới.

"Anh nói cho em nghe người Tây người ta lịch sự lắm, người ta cái gì đẹp người ta lấy hết, người ta có bao giờ nói to như ông Tàu, ông Việt Nam đâu, người ta nhẹ nhàng. Có lần, Anh thử va vào người ta xem người ta như thế nào nhưng mình tí va vào người ta nhưng người ta đứng lên xin lỗi mình ngay."

Nhân vật 28

"Về bên đấy thì phúc lợi cao. Con em bên đấy sinh ra mỗi tuần được một triệu hai. Tính tiền bảng là được 35 bảng/tuần bà nớ (bà nữ Hoàng Anh) bà cho, như kiểu Chủ tịch Hồ Chí Minh cho. Bà này cho riêng. Tất cả trẻ con sinh ra trên đất nước này đều được. Nếu chị sinh 3 đứa thì người ta cho nhà cửa. Nói chung người ta tạo điều kiện nhiều lắm."

Nhân vật 17

Sự biến đổi trong hiểu biết liên quan đến hệ thống luật pháp, quyền và dịch vụ bảo vệ và đề cao giá trị văn minh trong hành xử xã hội này chứng minh tính chủ thể mạnh mẽ của người di cư trong việc mong muốn tự hoàn thiện bản thân và mối liên hệ giữa các giá trị cá nhân luôn không ngừng biến đổi với quyết định hồi hương, định cư hay tái di cư của người lao động. Thực tế kiếm tiền để trả nợ và tiết kiệm là một phần động lực lớn khi người lao động chấp nhận mạo hiểm để đi, nhưng nó không phải là mục đích duy nhất hoặc quan trọng nhất sau khi người lao động đã sống và dần thích nghi với môi trường xã hội tại Anh. Vậy nên, nếu các dịch vụ và chính sách hạn chế di cư chỉ tập trung vào nhóm mục đích kinh tế, có thể các can thiệp này sẽ không đạt được mục đích do chúng không đáp ứng hết được các nhu cầu phi vật chất của người di cư.

"- Nếu tính số lượng người em đã giúp đỡ để sang được Anh thì em có nhớ được bao nhiêu người?

- Toàn anh em người nhà thôi mà. Tầm khoảng mười mấy hai chục người.

- Nếu bây giờ một người có ý định đi Anh, em khuyên họ như thế nào?

- Nói chung những người đi nếu có người nhà thì tốt hơn. Như bản thân em thì bây giờ người nhà sang em giúp đỡ thoải mái, kể cả anh em làng xóm sang, điều đầu tiên em giúp là về chỗ ăn chỗ ở, sau đó thì tạo công ăn việc làm cho họ. Thì mình đi trước rồi mình giúp đỡ. Chứ bây giờ nói chuyện tự sang cũng khó. Không phải dễ đâu. Nhiều khi chị sang không có ngành nghề, không có giấy tờ thì chị không thể xin được việc vì luật pháp bên này là mới đưa ra luật mới. Bây giờ người bất hợp pháp, không giấy tờ người ta phạt 20 ngàn bảng. Phạt chủ ấy."

"Thứ nhất là em biết tiếng. Thứ hai nữa là nói chung qua cách sống. Kể cả ở Việt Nam chị sống chị làm ăn được thì sang đấy chị sống chị cũng sẽ làm ăn được. Còn nhiều người ở đây con nhà giàu, con ông cháu cha đi nhưng sang đấy không biết làm. Nhiều khi mình bảo đôi bàn tay của mình tạo ra của cải nhưng của cải tạo ra mình. Nhiều khi ở đây bố mẹ giàu, bố mẹ có cả hàng trăm tỉ, không phải ở đây, con cái sang không biết đường làm ăn đâu, thì tiền gửi bao nhiêu cũng tiêu hết à."

Nhân vật 17

Với những trường hợp di cư "thành công", nước Anh không chỉ là một nơi để kiếm tiền mà còn là nơi hiện thực hoá được những mục tiêu và kế hoạch của bản thân, giúp người di cư định vị được bản dạng và giá trị của mình qua việc giúp đỡ những người khác thực hiện được mục tiêu sang Anh. Tuy nhiên, chính những người di cư "thành công" cũng nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc có kiến thức và kỹ năng, hiểu biết để tuân thủ pháp luật và văn hoá nơi đến để giảm các rủi ro khi di cư.

PHẦN 6

VẠN DẶM TRỞ VỀ

Bất kể điều gì đã xảy ra, gia đình và quê hương là nơi nâng đỡ những bước chân vạn dặm trở về? Về Việt Nam liệu có sống được không, có nuôi được con không, có trả nợ được không? Hàng xóm láng giềng nhìn mình, gia đình mình với ánh mắt như thế nào? Tất cả điều đó cùng với kí ức về cuộc sống tại miền đất hứa dội về có khiến cho bản thân mình đau đáu một quyết tâm tái di cư?

Trong một số trường hợp, cái giá của đi làm xa có thể là sự tan vỡ gia đình. Một số người ra đi và quay trở về khi cuộc sống gia đình không còn như trước đó với những mất mát hiện diện.

"- Thế thì khi mà hai anh chị không gắn bó với nhau nữa thì anh đang ở bên đấy ạ?

- Đúng rồi.

- Làm thế nào mà anh biết được là vợ anh không còn nghĩ đến mình nữa?

- Thì bạn bè nó biết đấy.

- À tức là vợ không nói mà là qua các nguồn thông tin khác ạ? Thế thì lúc đấy anh làm như nào?

- Hối hận. Nói chung là (ngập ngừng và kép sụp mũ lưỡi trai xuống) được cái nọ thì mất cái kia, không toàn diện hết được."

Nhân vật 27

Khi suy nghĩ về việc giải quyết sự bế tắc trong hành trình trở về của mình, một trong các phương án được cân nhắc là tái di cư nếu như có lựa chọn và khả năng làm như vậy.

"Được lựa chọn lại thì vẫn đi. Vì việc làm không ra tiền để ăn. Mà lúc đó đi vẫn theo con đường đó thôi. Mà mà nếu mà vợ có bầu hoặc là giả sử chưa có bầu anh cũng đi, khoảng ba năm, bởi vì ở nhà thì không biết làm gì mà tuổi thì già rồi, tuổi này mà để anh lập nghiệp ở nhà thì cũng khó, nếu mà xác định ở nhà mà an phận thủ thường thì cũng được, thì cũng xác định đi khoảng ba năm, bốn năm gì đó, thì cũng không cần kiếm nhiều đâu, kiếm vừa vừa thôi mình kiếm chút vốn về sau này kiểu hai vợ chồng già đỡ khổ chứ, lương thưởng thì không có."

Nhân vật 18

"Nếu có công ty, có công việc để ổn định cuộc sống thì em không đi, lựa chọn ở nhà thôi. Em cảm nhận là nếu có một công việc ổn định ở địa phương mình thì không gì bằng mà ở nhà có vợ, có chồng, có con với nhau. Nếu địa phương mình có tìm hiểu được nguồn lao động cần việc làm, đưa về cho địa phương làm thì càng tốt. Thu nhập tại địa phương cũng giống như chồng đi, một năm vợ ở nhà tháng nào cũng có công việc, ngoài thời gian làm việc thì chăm con. Nếu địa phương mà có như vậy, em nghĩ là em sẽ không đi. Bây giờ ở đây mà có thế thì nhiều người sẽ chọn con đường ở lại. Vì nếu chồng đi xa một năm về khoảng 1-1.5 tháng cũng thế, vợ ở nhà vừa chăm con, vừa bố mẹ đã già nên em sẽ chọn ở lại địa phương để làm việc.

Em cũng mong muốn địa phương mình có chính sách tuyển dụng lao động về trực tiếp ở xã, xâm nhập sâu vào xuất khẩu lao động vì xã nhà bây giờ con em tỉ lệ này cao. Tỉnh, huyện, xã điều tra và xâm nhập trực tiếp vào đấy luôn, làm việc trực tiếp với con em luôn, đừng qua môi giới hay trung gian gì nữa. Giống như trực tiếp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội của nước ta đi thẳng đi tới dân luôn, đừng cho bọn trung gian hấn ăn đi nựa, đó cũng làm khổ dân mình.

Nói thật, đi xuất khẩu lao động có khi đi hết có 2000 đô chẳng hạn, nhưng nhiều khi con em có thể phải nạp đến 12 ngàn. Thì bọn môi giới ăn chứ bọn mô ăn nữa. Đó cũng đi của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội của nước ta hết nhưng không trực tiếp về dân thì dân làm sao biết được, dân cũng phải mò mà đi thôi, vì địa phương có tìm cho dân đâu."

"Em nghĩ nếu có 1 kênh như thế thì phải tách riêng ra, đừng liên quan đến cơ quan nhà nước hay gì cả. Kiểu tách riêng giống như một kênh đài riêng ra, những người có thể giúp giải quyết được phải riêng đi. Vì một người cấp xã quản lý biết bao nhiêu việc, mình mà kêu cứu trong đấy có khi họ lãng quên đi chẳng hạn, họ lại không chuyên tâm vào việc ấy. Giống như dân ra thì cán bộ cứ hẹn, lúc bận cái này, lúc bận cái khác. Có khi ra xã mình cần 1 giấy tờ gì em không nói điêu, có khi phải 3-4 ngày mới gặp được người mình cần chữ ký. Có khi thì đi họp, có buổi dân thì chờ nhưng cán bộ vẫn uống trà uống nước bình thường chẳng hạn."

Nhân vật 21

Người trở về cũng có mong ước được sống và làm việc tại địa phương nếu các điều kiện phát triển kinh tế xã hội đáp ứng được mong đợi của người dân. Tuy nhiên, vẫn còn những rào cản hệ thống và khoảng trống trong chính sách hiện nay trong hỗ trợ người hồi hương bên cạnh rào cản thủ tục, trong các chương trình hỗ trợ lao động tại nước ngoài có thể tác động và khiến cho người dân không thể lựa chọn phương án ở nhà làm kinh tế.

Gánh nặng về tài chính do nợ, trách nhiệm với gia đình và định kiến của cộng đồng về đói nghèo là những áp lực nội sinh khiến người dân phải cân nhắc về việc có chấp nhận mạo hiểm để đi làm xa hay không.

HẾT